

TRÌNH ĐỘ GIÁO DỤC DÂN CƯ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NHÌN TỪ TỔNG ĐIỀU TRA NĂM 2009 VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆC TÁI CƠ CẤU KINH TẾ

TRƯƠNG VĂN TUẤN*

TÓM TẮT

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng còn nhiều hạn chế nhất trong cả nước về trình độ giáo dục (kể cả người nhập cư), nhưng lại là nơi tập trung nhiều ngành kinh tế tiềm năng chưa khai thác và một số ngành đã được xác định là ngành mũi nhọn trong tương lai. Bài viết nêu hiện trạng trình độ giáo dục của dân cư ĐBSCL, đây là vấn đề cần lưu ý khi xác định những nội dung của tái cơ cấu kinh tế, hoạch định những chính sách về dân số, phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của vùng.

Từ khóa: trình độ giáo dục, trình độ về học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật, tái cơ cấu kinh tế.

ABSTRACT

The residence's education level in Cuu Long Delta seen from the general investigation in 2009 and the problems of economy reconstruction

Cuu Long Delta is the region whose the education level of inhabitants and immigrants is most limited in our country, nonetheless this is the place of unexploited potential business and many of them are defined to be the key business of the country in the future. The article shows the facts of the residence's education level in Cuu Long Delta, and this is also the issue that needs to be noticed more when defining the contents of economy reconstruction and planning policies of population and culture – society development in the region.

Keywords: education level, academic standard, specialized professional skill, economic reconstruction.

1. Ý nghĩa của vấn đề

Trình độ giáo dục (bao gồm: trình độ học vấn và trình độ chuyên môn) là một trong những chỉ tiêu quan trọng phản ánh chất lượng dân số và khả năng của lực lượng lao động. Trình độ giáo dục của dân cư và lao động là điều kiện quan trọng nhất của sự phát triển KT-XH. Dựa vào chất lượng dân số, chúng ta mới có thể xây dựng được các chính sách và chiến

lược phát triển giáo dục (bao gồm cả đào tạo nghề) phù hợp với mục tiêu phát triển KT-XH.

Số lượng, chất lượng nghề nghiệp và học vấn của lao động nói chung, lao động nhập cư nói riêng và nhu cầu tái cấu trúc nền kinh tế đặt ra yêu cầu về vấn đề đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực (lao động) nhằm thỏa mãn nhu cầu về học vấn, chuyên môn và tay nghề của người lao động.

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế của Đảng và Chính phủ đang được các cấp chính quyền, các ngành triển khai thực hiện. Tái cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam hiện nay là đầu tư theo hướng không dàn trải mà tập trung vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các ngành có khả năng cạnh tranh và đem lại hiệu quả kinh tế cao, chứ không phải các ngành có hàm lượng kỹ thuật thấp, sử dụng lao động giản đơn và khai thác tài nguyên như trước.

Sự cần thiết của việc tái cơ cấu nền kinh tế xuất phát từ hậu quả của việc quá chú trọng vào tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên, sơ chế các sản phẩm có giá trị thấp và sử dụng lao động giá rẻ; từ thực tế dòng vốn, khả năng tài chính của quốc gia, của vùng và các địa phương còn nhiều hạn chế.

Tái cơ cấu nền kinh tế đồng nghĩa với tạo ra những nhu cầu về nghề nghiệp và tay nghề phù hợp với xu thế, tạo ra số lao động dư thừa và dư thừa tiềm năng cao. Hướng giải quyết chính cho vấn đề lao động dư thừa này là: Một phần phải chuyển dịch và một phần phải đào tạo lại lao động cho phù hợp với nhu cầu của tái cơ cấu. Dù theo hướng nào đi nữa thì việc làm thay đổi chất lượng lao động là biện pháp duy nhất để bảo đảm nguồn nhân lực cho sự tồn tại và phát triển mới. Vì những lý do trên, nghiên cứu trình độ giáo dục dân cư và lao động, trong đó có lao động nhập cư (nhất là đối với những vùng nhập cư cao) có ý nghĩa to lớn trong việc hoạch định chiến lược phát triển KT-XH của quốc gia và địa phương. Vì thế,

vấn đề này đã được nhiều nhà khoa học, nhiều chuyên gia kinh tế, giáo dục, nhiều cơ quan ban ngành và nhiều địa phương rất quan tâm. Điển hình như các cuộc điều tra của quốc gia và các địa phương thường dành một phần rất quan trọng để điều tra về chất lượng dân cư và lao động. Các cuộc tổng điều tra (TĐT) (1989, 1999, 2009) đã dành hẳn một chương điều tra về giáo dục. Các cuộc điều tra về di cư, về biến động dân số hàng năm... cũng rất quan tâm đến chất lượng dân cư và lao động. Ngày 30-6-2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1033/QĐ-TTg về giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng ĐBSCL giai đoạn 2011-2015, nhằm đẩy mạnh sự phát triển ở lĩnh vực này.

Dân số ĐBSCL hiện có khoảng 18 triệu người (chiếm khoảng 22% cả nước) nhưng cơ sở dạy nghề chỉ chiếm 14% cả nước và chủ yếu tập trung ở các đô thị; trong đó chỉ có 55% các huyện có trung tâm dạy nghề [4]. ĐBSCL là vùng nông nghiệp lớn nhất nước. Vùng có nhiều tiềm năng về phát triển kinh tế nhưng lại là một trong những vùng có trình độ giáo dục thấp nhất nước, cũng là vùng có số lượng người nhập cư khá cao trong những năm gần đây (theo dự báo sẽ tăng nhanh trong thời gian tới). Hiện tượng dịch chuyển lao động này đòi hỏi các địa phương trong vùng phải có chính sách phù hợp mới có thể chủ động điều tiết số lượng và nhất là chất lượng của lao động nhập cư theo mục tiêu phát triển KT-XH một cách có hiệu quả nhất, đồng thời có thể phát huy những lợi thế của mình và

tránh được tình trạng dư thừa số lao động không cần thiết, nhất là lao động giản đơn.

2. Thực trạng trình độ giáo dục của dân cư và lao động nhập cư ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1. Trình độ về học vấn

+ Trình độ về học vấn của dân cư

Thống kê của TĐT 2009 cho thấy trình độ học vấn của dân cư vùng ĐBSCL hiện nay là thấp nhất trong các vùng KT-XH ở nước ta. Tất cả các nhóm của trình độ học vấn ở vùng đều thấp nhất, cụ thể: Chưa tốt nghiệp tiểu học chiếm 32,8% trong khi đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là 15,8%, Đông Nam Bộ (ĐNB) là 19,7%, Bắc Trung Bộ & duyên hải miền Trung (BTB&DHMT) là 22,2%, trung du và miền núi phía Bắc (TD&MNPB) là 22,7% (trung bình chung của cả nước là 22,7%) [1]. Nếu xem độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên (tương đương với độ tuổi tốt nghiệp trung

học cơ sở) thì ở ĐBSCL là rất thấp, chỉ chiếm 14,3% (cả nước là 23,7%). Nhóm tốt nghiệp phổ thông trung học của vùng lại càng thấp hơn nhiều so với cả nước (chỉ đạt 10,7% so với 20,8%). Nhóm tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên là nhóm lao động có thể tham gia học nghề tốt nhất lại chiếm tỉ lệ rất thấp. Chính vì thế, đối với ĐBSCL, trình độ học vấn thấp đang là vấn đề gây trở ngại lớn cho việc chuyển dịch lao động và đào tạo nguồn lao động có tay nghề, có chuyên môn. Đây chính là rào cản rất lớn cho việc tái cơ cấu nền kinh tế của vùng.

+ Trình độ về học vấn của lao động nhập cư

Tính chọn lọc về nghề nghiệp, trình độ học vấn và chuyên môn của người di cư (trong đó có nhập cư) làm cho trình độ về học vấn của lao động nhập cư cao hơn nhiều so với người không di cư, điều này thể hiện rất rõ ở ĐBSCL (xem bảng 1).

Bảng 1. Tình trạng học vấn của người nhập cư và không di cư các vùng KT-XH năm 2009

Đơn vị: %

Vùng KT-XH	Tình trạng học vấn	Nhập cư		Không di cư
		1999	2009	2009
TD&MNPB	Chưa bao giờ đến trường	2,6	0,9	10,3
	Chưa tốt nghiệp tiểu học	8,1	6,9	22,7
	Tốt nghiệp tiểu học	31,2	13,6	25,6
	Tốt nghiệp THCS	16,0	23,5	23,1
	Tốt nghiệp THPT	42,1	55,1	18,3
ĐBSH	Chưa bao giờ đến trường	2,1	0,4	2,2
	Chưa tốt nghiệp tiểu học	6,8	3,5	15,8
	Tốt nghiệp tiểu học	23,3	5,9	18,9

	Tốt nghiệp THCS	11,3	15,7	33,0
	Tốt nghiệp THPT	56,5	74,5	30,1
BTB&DHMT	Chưa bao giờ đến trường	6,9	1,4	4,2
	Chưa tốt nghiệp tiểu học	13,4	10,9	22,2
	Tốt nghiệp tiểu học	31,6	19,0	28,6
	Tốt nghiệp THCS	19,3	22,0	25,9
	Tốt nghiệp THPT	28,8	46,7	19,1
Tây Nguyên	Chưa bao giờ đến trường	8,8	5,1	8,9
	Chưa tốt nghiệp tiểu học	20,1	15,0	25,7
	Tốt nghiệp tiểu học	41,9	25,7	30,9
	Tốt nghiệp THCS	15,4	26,1	20,8
	Tốt nghiệp THPT	13,8	28,0	13,7
ĐNB	Chưa bao giờ đến trường	3,6	1,5	3,1
	Chưa tốt nghiệp tiểu học	13,4	9,2	19,7
	Tốt nghiệp tiểu học	32,4	25,4	29,1
	Tốt nghiệp THCS	22,8	28,9	21,0
	Tốt nghiệp THPT	27,8	35,0	27,2
ĐBSCL	Chưa bao giờ đến trường	4,8	2,9	6,6
	Chưa tốt nghiệp tiểu học	17,3	16,7	32,8
	Tốt nghiệp tiểu học	32,1	30,8	35,6
	Tốt nghiệp THCS	19,5	21,8	14,3
	Tốt nghiệp THPT	26,3	27,8	10,7

Nguồn: Tính toán theo số liệu TĐT năm 1999, 2009

Bảng 1 cho thấy, trình độ học vấn của người nhập cư, đặc biệt là của lao động nhập cư cao hơn nhiều so với người không di cư của vùng và có chiều hướng tăng khá nhanh trong 10 năm trở lại đây. Nhóm tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên thay đổi từ 45,8% năm 1999 lên 49,6% năm 2009 (tức chiếm gần 50% số lao động nhập cư, trong khi lao động tại chỗ chỉ chiếm 25%). Chính vì thế, trình độ học vấn và tay nghề của người nhập cư sẽ có tác động lan tỏa rất tốt đối với người không di cư của vùng ĐBSCL nhờ sự cạnh tranh trong thu nhập và việc làm.

Tính vượt trội của trình độ học vấn và nghề nghiệp đối với chất lượng cuộc sống của người nhập cư sẽ góp phần làm giảm bớt sự trì trệ, yếu kém có tính truyền thống của vùng do sự ưu đãi của thiên nhiên.

Trong bối cảnh đó, để làm tốt công cuộc tái cơ cấu kinh tế, trong khi chưa có khả năng đào tạo và đào tạo lại thì vùng cần phải tận dụng khai thác những ưu điểm của nguồn lao động nhập cư.

2.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật

Cũng giống như trình độ học vấn, tình trạng về chuyên môn kỹ thuật

(CMKT) của lao động ở vùng ĐBSCL so với các vùng khác cũng thấp nhất. Trình độ đại học trở lên chỉ chiếm 2%, cao đẳng 1%, trong khi lao động chưa qua đào tạo chiếm tỉ lệ cao nhất 91% (xem bảng 2).

Bảng 2. Số người và tỉ lệ lao động nhập cư phân theo tình trạng chuyên môn các vùng KT-XH năm 1999, 2009

Vùng KT-XH	Trình độ chuyên môn	TĐT 1999		TĐT 2009	
		Số người	Tỉ lệ	Số người	Tỉ lệ
TD&MNPB	Chưa đào tạo CMKT	124.742	84%	210.600	82%
	Sơ cấp	7558	5%	7616	3%
	Trung cấp	6831	5%	17.604	7%
	Cao đẳng	3249	2%	6623	3%
	Đại học trở lên	6154	4%	13.740	5%
	Tổng số	148.534	100%	256.184	100%
ĐBSH	Chưa đào tạo CMKT	239.462	83%	240.372	78%
	Sơ cấp	17.846	6%	11.155	4%
	Trung cấp	12.992	5%	23.840	8%
	Cao đẳng	6004	2%	8915	3%
	Đại học trở lên	11.108	4%	24.873	8%
	Tổng số	287.412	100%	309.154	100%
BTB&DHMT	Chưa đào tạo CMKT	328.355	89%	627.488	84%
	Sơ cấp	14.341	4%	25.108	3%
	Trung cấp	10.744	3%	38.325	5%
	Cao đẳng	5003	1%	14.239	2%
	Đại học trở lên	9910	3%	39.812	5%
	Tổng số	368.353	100%	744.972	100%
Tây Nguyên	Chưa đào tạo CMKT	43.876	87%	95.458	82%
	Sơ cấp	2096	4%	2769	2%
	Trung cấp	1565	3%	6113	5%
	Cao đẳng	816	2%	2517	2%
	Đại học trở lên	2230	4%	8879	8%
	Tổng số	50.583	100%	115.735	100%
ĐNB	Chưa đào tạo CMKT	95.261	87%	87.813	79%
	Sơ cấp	4349	4%	4171	4%
	Trung cấp	3513	3%	7377	7%
	Cao đẳng	1922	2%	2580	2%
	Đại học trở lên	4593	4%	9858	9%

	Tổng số	109.638	100%	111.799	100%
ĐBSCL	Chưa đào tạo CMKT	186.584	92%	637.070	91%
	Sơ cấp	4410	2%	24.400	4%
	Trung cấp	3601	2%	13.385	2%
	Cao đẳng	1947	1%	4652	1%
	Đại học trở lên	5203	3%	17.097	2%
	Tổng số	201.745	100%	696.605	100%

Nguồn: Tính toán theo số liệu TĐT 1999, 2009

So với người không di cư thì người nhập cư ở ĐBSCL có trình độ CMKT khá hơn và sau 10 năm có tăng nhưng chưa nhiều so với các vùng khác (xem bảng 3). Trình độ đại học trở lên của lao động nhập cư tăng từ 4% (năm 1999) lên 6% (năm 2009), so với lao động không di cư là 2,1%. Lao động chưa đào tạo CMKT giảm từ 85% xuống còn 84%, so

với lao động không di cư là 93,4%. Bảng 3 còn cho thấy tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo (kể cả lao động nhập cư và lao động không di cư) của vùng chiếm tỉ lệ rất cao. Điều này cho thấy nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dịch và cho tái cơ cấu kinh tế của vùng là cấp bách và nặng nề.

Bảng 3. Tỉ lệ người nhập cư và không di cư ở ĐBSCL
chia theo tình trạng chuyên môn kỹ thuật

Đơn vị: %

Tình trạng CMKT	Nhập cư		Không di cư
	1999	2009	2009
Chưa đào tạo CMKT	85	84	93,4
Sơ cấp	6	3	1,4
Trung cấp	4	6	2,2
Cao đẳng	2	2	0,9
Đại học trở lên	4	6	2,1

Nguồn: Tính toán theo số liệu TĐT 1999, 2009

3. Kết luận và kiến nghị

Từ những số liệu và phân tích về trình độ giáo dục ở ĐBSCL, có thể rút ra một số kết luận và kiến nghị như sau:

(i) Công cuộc tái cơ cấu kinh tế và chuyển dịch kinh tế theo xu hướng hiện nay của nước ta đã tạo ra nhu cầu rất lớn cho giáo dục nhằm đào tạo và đào tạo lại

lực lượng lao động với chất lượng cao hơn, phù hợp với việc phát triển bền vững và có chiều sâu của nền kinh tế. Đối với ĐBSCL, nhiệm vụ này là rất cấp bách và nặng nề hơn bao giờ hết vì lực lượng lao động hiện nay của vùng là rất thấp, trong khi vùng có thể mạnh lớn nhất là

nông nghiệp với nhiều ngành mũi nhọn trong tương lai.

(ii) ĐBSCL là vùng có trình độ giáo dục của dân cư và trình độ CMKT của lao động thấp nhất nước. Thực tế này là rào cản lớn nhất cho công cuộc tái cơ cấu kinh tế và chuyển dịch kinh tế theo chủ trương của Chính phủ. Trong bối cảnh đó, vùng cần phải tận dụng lợi thế lao động nhập cư và khai thác những ưu điểm của nó bằng các chính sách phù hợp.

(iii) Trình độ chuyên môn của lao động hiện nay so với nhu cầu chuyển

dịch và tái cơ cấu kinh tế vùng còn chưa tương xứng, cần thiết phải đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Vì thế, chủ trương trước mắt của vùng là phải nâng cao năng lực đào tạo nghề bằng nhiều hình thức khác nhau, nhất là các ngành nghề phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của vùng và cả nước. Giải pháp lâu dài là cần chú trọng đầu tư cho giáo dục cả về quy mô lẫn chất lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Nolwen Henaff, Jean Yves Martin (2001), *Lao động, việc làm và nguồn nhân lực ở Việt Nam 15 năm đổi mới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
3. <http://baodientu.chinhphu.vn>
4. <http://dangcongsan.vn/cpv>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-9-2012; ngày phản biện đánh giá: 21-01-2013; ngày chấp nhận đăng: 12-3-2013)